|  |  |
| --- | --- |
| TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  Số: 01 /BC-TT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình trang bị, khí tài, vật tư thông tin tháng 11 năm 2024**

Kính gửi: Ban chỉ huy Tiểu đoàn Thông tin 18

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BTM ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Bộ tham mưu Quân đoàn 12 về việc thực hiện CTKT thông tin năm 2024;

Căn cứ biên chế và thực tế TBKT Thông tin và qua kiểm tra số lượng, chất lượng phụ tùng của các trang bị khí tài hiện có của đơn vị.

Đại đội 1 – Tiểu đoàn 18 báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRANG BỊ.**

**1. Tiếp nhận trang bị, vật tư:**

- Không

**2. Cấp phát, thu hồi trang bị, vật tư:**

***a. Cấp phát trang bị, vật tư***

- Không

***b. Thu hồi trang bị***

- Không

***c. Trả trang bị cấp 5 cho Sư đoàn***

**-** Không

**II. SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG TRANG BỊ, KHÍ TÀI**

***1) Trang bị máy VTĐ***

\* Máy VTĐ các loại: 159 bộ

- Máy VTĐsn = 52 bộ

Trong đó:

Tốt = 49 bộ

Hỏng = 03 bộ

*Đang gửi sửa tại ban Thông tin Sư đoàn:*

+ 02 máy VRU – 611: Hỏng núm vặn

+ 01 máy VRP-612: hỏng thu phát

- Máy VTĐscn = 107 bộ

Trong đó:

Tốt = 101 bộ

Hỏng: 06 bộ

*Đang gửi sửa tại ban Thông tin Sư đoàn:*

+ 02 máy VRU-812/S (Hỏng núm vặn = 01; không thu được = 01)

+ 02 máy VRU – 812: Hỏng chế độ LP không thu phát được

+ 01 máy VRU – 811/A: Hỏng thu phát

+ 01 máy VRH – 911: Không lên nguồn

*c) Trang bị thông tin vệ tinh - trungking*

- Visat mang vác = 02 bộ

Trong đó:

Tốt = 01 bộ

Hỏng: 01 bộ

*Đang lưu giữ tại kho đơn vị:*

+ 01 máy VISAT: Không cấp được nguồn cho khối phát BUC

- Máy Puma T3 Plus = 07 bộ

Trong đó: Tốt = 07 bộ.

**III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM KỸ THUẬT**

**1. Công tác bảo quản, bảo dưỡng, niêm cất VKTBKT**

\* *Bảo quản*

- Đại đội 1 đã thực hiện tốt công tác bảo quản đối với trang bị thông tin trong kế hoạch sử dụng, các biện pháp bảo quản chủ yếu gồm : Làm sạch, kiểm tra trang bị khí tài hiện có tại đơn vị, bổ sung phụ tùng đồng bộ, khắc phục những hư hỏng nhỏ tại đơn vị

- Đã thực hiện tốt chế độ bảo quản sau mỗi phiên, ca làm việc (bảo quản hàng ngày) như các trạm tổng đài KTS tại các đơn vị. Đặc biệt khi thực hiện xong các nhiệm vụ đột xuất như kiểm tra khả năng SSCĐ của Sư đoàn.

**2. Công tác sửa chữa VKTBKT**

Hiện đơn vị đang gửi sửa chữa các trang thiết bị thông tin sau :

- Ngày 01/4/2022: Tổ hợp 812/S = 02 (Số hiệu 0452,1936)

- Ngày 22/9/2014: Máy nạp PRC1187= 07 (Số hiệu 252,694,752,593,253,749, 814)

- Máy tính bảng Arbor

- Ngày: 10 tháng 05 năm 2024

+ Máy VRP – 612 = 01 (Số hiệu 0548)

+ Máy VRU – 812 = 02 (Số hiệu 0625, 0746)

+ Máy VRP – 811/A = 01 (Số hiệu 3424)

+ Máy VRH – 911 = 01 (Số hiệu 0295)

+ Pin máy VRH – 811/S = 10 (Số hiệu 1263, 1713, 5202, 3966, 0400, 4273, mờ tem = 04)

- Ngày: 09 tháng 10 năm 2024

+ Máy VRU – 611 = 02 (Số hiệu 3201, 1503)

+ Máy VRU – 812/S = 02 (Số hiệu 0625, 0746)

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ ĐỀ NGHỊ**

**1. Phương hướng**

Tổ chức thực hiện bảo quản, bảo dưỡng 100% số TBKT thông tin hiện có; sửa chữa, đồng bộ trang bị theo chỉ tiêu sản lượng ngân sách được phân bổ, ưu tiên BĐKT cho trang bị SSCĐ. Chủ động kiểm tra, củng cố môi trường, an toàn, nguồn điện các trạm máy, không để hư hỏng do chủ quan, hạn chế hư hỏng do sét, môi trường, thực hiện tốt các biện pháp ngăn ngừa hư hỏng. Duy trì bảo đảm hệ số kỹ thuật Kt=l,0 đối với nhóm trang bị làm nhiệm vụ SSCĐ và Kt>0,95 đối với nhóm trang bị thông tin khai thác thường xuyên.

Duy trì vững chắc dự phòng vật tư, phụ tùng đồng bộ BĐKT cho các đơn vị đã được đồng bộ, đề xuất các biện pháp (huấn luyện, tập huấn, hồ sơ kỹ thuật...) để duy trì chất lượng, tuổi thọ TBKT thông tin.

**2. Đề nghị**: Không./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỈ HUY ĐƠN VỊ**  **Đại úy Hồ Hồng Phong** |